

Số: 18/2019/QĐST-HNGĐ

Bắc Giang, ngày 04 tháng 9 năm 2019.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 100/2019/TLST-HNGĐ ngày 19/8/2019 về việc “Ly hôn” giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Anh Hoàng Văn T, sinh ngày 14/4/1966.

CMND số 120892\*\*\* do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 20/7/2016.

ĐKHKT: Thôn T, xã SV, huyện TY, tỉnh Bắc Giang.

**\* Bị đơn:** Chị Lê Thị Đ, sinh ngày 02/3/1969.

CMND số 120893\*\*\* do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 07/7/2016.

ĐKHKT: Thôn T, xã SV, huyện TY, tỉnh Bắc Giang.

Hiện đang cư trú và làm việc tại: Số 830, đường TD, xã MD, quận HD, thành phố ĐN, Đài Loan.

Hiện đang ở Việt Nam (về thăm gia đình).

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4, Điều 147-Bộ luật Tổ tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 59 - Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27/8/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa các đương sự:**

**\* Nguyên đơn:** Anh Hoàng Văn T, sinh ngày 14/4/1966.

CMND số 120892\*\*\* do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 20/7/2016.

ĐKHKT: Thôn T, xã S, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

**\* Bị đơn:** Chị Lê Thị Đ, sinh ngày 02/3/1969.

CMND số 120893\*\*\* do Công an tỉnh Bắc Giang cấp ngày 07/7/2016.

ĐKHKT: Thôn T, xã SV, huyện TY, tỉnh Bắc Giang.

Hiện đang cư trú và làm việc tại: Số 830, đường TD, xã MD, quận HD, thành phố ĐN, Đài Loan.

Hiện đang ở Việt Nam (về thăm gia đình).

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:**

- Về con chung: anh Hoàng Văn T, chị Lê Thị Đ có hai con chung là Hoàng Văn L, sinh ngày 18/9/1988 và Hoàng Văn S, sinh ngày 01/5/1996. Hiện hai con chung đã trưởng thành, phát triển bình thường và có cuộc sống ổn định nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Hoàng Văn T, chị Lê Thị Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các khoản vay nợ: Anh Hoàng Văn T, chị Lê Thị Đ không cho ai vay nợ và cũng không vay nợ tài sản của ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công sức đóng góp: anh Hoàng Văn T, chị Lê Thị Đ không có công sức đóng góp cho gia đình hai bên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Hoàng Văn T tự nguyện nhận chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp tại biên lai số A A/2018/0000406 ngày 19/8/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang. Hoàn trả anh Hoàng Văn T số tiền 150.000 đồng.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9- Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã SV, huyện TY;
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Ong Thân Thắng**

